**Bảng phân tích nghề nhóm 15 – Nghề thiết kế giao diện website**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhiệm vụ** | **Công việc** | | | | |
| **A – Chuẩn bị mở công ty thiết kế website** | A01 – Lập kế hoạch kinh doanh | A02 – Lập kế hoạch nghiên cứu mặt bằng, nguồn vốn. | A03 – Bắt đầu mua, thuê mặt bằng và các thiết bị vi tính hỗ trợ thiết kế website. | A04 – Bắt đầu thuê nhân viên chuyên nghành cho công ty. | A05 – Lên kế hoạch thiết kế website cho doanh nghiệp |
| **B – Bắt đầu hoạt động và kinh doanh** | B01 – Tìm hiểu và nghiên cứu thị trường | B02 – Thiết kế website hỗ trợ các hoạt động kinh doanh của công ty | B03 – Lập kế hoặc quảng cáo chất lượng website công ty tạo ra. | B04 – Tìm kiếm khách hàng | B05 – Lập kế hoạch hỗ trợ và tư vấn cho khách hàng có nhu cầu đặt website. |
| **C – Xác định yêu cầu của khách hàng với website cần thiết kế** | C01 – Gặp gỡ lắng nghe ý kiến của khách hàng | C02 – Xác định các yêu cầu chính của khách hàng | C03 – Lặp bảng thiết kế (bảng xem trước) các chức năng theo yêu cầu của khách hàng | C04 – Gặp gỡ trao đổi bảng thiết kế với khách hàng | C05 – Thực hiện sửa đổi nếu có yêu cầu của khách hàng, |
| C06 – Hoàn thành trao đổi và kí kết hợp đồng. |  |  |  |  |
| **D – Lập kế hoạch chi tiết phân tích thiết kế website** | D01 – Lập kế hoạch phân tích thiết kế chi tiết yêu cầu của khách hàng | D02 – Lập kế hoạch phân tích thiết kế chi tiết cơ sở dữ liệu cho website | D03 – Lập kế hoạch thiết kế giao diện và chức năng cho website | D04 –Lập kế hoạch thời gian, nhân sự cho những công việc thiết kế giao diện website | D05 – Lập kế hoạch gặp gỡ trao đổi với khách hàng. |
| **E – Thiết kế website** | E01- Thiết kế tổng thể dựa trên bảng phân tích | E02 – Thiết kế chi tiết cơ sở dữ liệu cho website | E03 – Thiết kế form, giao diện theo bảng phân tích | E04 – Thực hiển kiểm thử các chức năng và giao diện của website | E05 – Thực hiện viết tài liệu hướng dẫn cho website |
| **F – Chỉnh sửa webiste** | F01 – Chỉnh sửa form, giao diện, trang, kích thước cho đối tượng | F02 – Cập nhật hình ảnh | F03 – Cập nhật thêm yêu cầu mới của khách hàng | F04 – Cập nhật tài liệu hướng dẫn cho website |  |
| **G - Kiểm thử và đảm bảo chất lượng website** | G01 – Xác định các yêu cầu và tiêu chuẩn chất lượng | G02 – Lập kế hoạch kiểm thử | G03 – Thực hiện kiểm thử chức năng | G04 – Kiểm tra bảo mật và hiệu xuất | G05 – Kiểm tra khả năng tương thích và truy cập của website |
| G06 – Lập báo cáo lỗi |  |  |  |  |
| **H – Hoàn thành website** | H01 – Gặp gỡ trao đổi với khách hàng | H02 – Bàn giao source code website cho khách hàng | H03 – Bàn giao tài liệu hướng dẫn sử dụng cho khách hàng | H04 – Tư vấn, hướng dẫn và hỗ trợ khách hàng | H05 – Xác định yêu cầu bảo trì |
|  | H06 – Lâp kế hoạch bảo trì | H07 - Thực hiện theo dõi bảo trì website khi có sự cố. | H08 – Lập báo cáo sau bảo trì |  |  |
| **I – Nâng cao chất lượng công ty** | I01 – Nâng cấp bảo dưỡng các thiết bị vi tích của công ty. | I02 – Nâng cao trình độ và nhân lực của công ty | I03 – Tham khảo các tài liệu chuyên môn | I04 – Tham dự các hội nghị nghiên cứu thiết kế website | I05 – Tham khảo những mẫu giao diện website hot trong năm, |
|  | I06 – Học hỏi tìm hiểu những công nghệ và kiến thức mới. |  |  |  |  |

**MĐ01: Phân tích thiết kế website, CV: (màu vàng )**

**MĐ02: Lập trình giao diện website, CV: (màu xanh lá)**

**MĐ03: Kiểm thử và đảm bảo chất lượng website, CV (Màu hồng)**

**MĐ04: Bảo trì website, CV (Màu xanh da trời)**